

Số: 6010/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm cố vấn học tập các lớp sinh viên
năm học 2026 - 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 179/NQ-HĐT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và nhân viên của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-ĐHĐT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-ĐHĐT ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về hoạt động cố vấn học tập của Trường Đại học Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm cố vấn học tập các lớp sinh viên, năm học 2026 - 2027 của Trường Đại học Đồng Tháp, gồm các viên chức có tên sau:

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các cố vấn học tập thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Quyết định số 1293/QĐ-ĐHĐT ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về hoạt động cố vấn học tập của Trường Đại học Đồng Tháp.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng các đơn vị liên quan và các viên chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Trường;
- Đảng D-Office Trường;
- Lưu: VT, CTĐ&CTSV, Tiên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Dao Thép



**DANH SÁCH CỐ VẤN HỌC TẬP CÁC LỚP SINH VIÊN
NĂM HỌC 2026 - 2027**

*(Kèm theo Quyết định số: 6010 /QĐ-ĐHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

TT	Tên lớp	Cố vấn học tập	Khoa
1	ĐHGDCT25A	Nguyễn Đình Cường	Giáo dục chính trị và Quản lý giáo dục, Trường Sư phạm
2	ĐHGDCD25A	Hồ Thị Hồng Cúc	
3	ĐHTLHGD25A	Nguyễn Kim Chuyên	
4	ĐHGDCT23A	Phan Anh	
5	ĐHGDCT24A	Lý Thị Kim Qyến	
6	ĐHGDCD24A	Đoàn Duy Trúc Ngọc	
7	ĐHTLHGD23A	Phạm Thế Hưng	
8	ĐHTLHGD24A	Đinh Ngọc Thắng	
9	ĐHGDCD26A,B	Lê Thị Lệ Hoa	
10	ĐHGDCT26A	Nguyễn Thị Thìn	
11	ĐHTLHGD26A	Nguyễn Thị Xuân Đài	
12	ĐHGDTH23A	Cao Thị Bích Liên	Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Sư phạm
13	ĐHGDTH23C		
14	ĐHGDTH25A		
15	ĐHGDTH26A		
16	ĐHGDTH23B	Huỳnh Mỹ Linh	
17	ĐHGDTH24A		
18	ĐHGDTH24N		
19	ĐHGDTH26D		
20	ĐHGDTH23E	Vũ Thị Hiền	
21	ĐHGDTH24I		
22	ĐHGDTH25I		
23	ĐHGDTH26I		
24	ĐHGDTH23G	Lê Duy Cường	
25	ĐHGDTH24G		

26	ĐHGDTH25G		
27	ĐHGDTH26G		
28	ĐHGDTH23H	Trần Hoàng Anh	
29	ĐHGDTH25H		
30	ĐHGDTH25O		
31	ĐHGDTH26H		
32	ĐHGDTH23I	Nguyễn Trọng Hiếu	
33	ĐHGDTH24M		
34	ĐHGDTH25M		
35	ĐHGDTH26M		
36	ĐHGDTH23K	Võ Thị Nhỏ	
37	ĐHGDTH25J		
38	ĐHGDTH26C		
39	ĐHGDTH26J		
40	ĐHGDTH23L	Huỳnh Kim Tường Vi	
41	ĐHGDTH25K		
42	ĐHGDTH26K		
43	ĐHGDTH26N		
44	ĐHGDTH23M	Nguyễn Thị Trúc Minh	
45	ĐHGDTH24H		
46	ĐHGDTH25N		
47	ĐHGD MN23A	Phan Thị Hoàng Nguyên	
48	ĐHGD MN24G		
49	CĐGD MN25A		
50	ĐHGD MN23B	Lê Thị Kim Chi	
51	ĐHGD MN25H		
52	ĐHGD MN25I		
53	ĐHGD MN26F		
54	ĐHGD MN23E	Lê Thị Bích Vân	
55	ĐHGD MN24D	Nguyễn Thị Ngọc Thu	

56	ĐHGDMN24B		
57	CĐGDMN24A		
58	CĐGDMN24B		
59	ĐHGDMN23C	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	
60	ĐHGDMN23D		
61	ĐHGDMN24I		
62	CĐGDMN26A		
63	ĐHGDMN23F	Nguyễn Bích Hằng	
64	ĐHGDMN24H		
65	ĐHGDMN26B		
66	ĐHGDMN26H		
67	ĐHGDTH24B	Huỳnh Thị Trúc Giang	
68	ĐHGDTH25B		
69	ĐHGDTH26B		
70	ĐHGDTH24C	Trần Thị Giao Xuân	
71	ĐHGDTH25D		
72	ĐHGDTH25F		
73	ĐHGDTH24E	Nguyễn Ngọc Phú	
74	ĐHGDTH25E		
75	ĐHGDTH26E		
76	ĐHGDTH23D		
77	ĐHGDTH23F	Lê Thị Thanh Hồng	
78	ĐHGDTH24F		
79	ĐHGDTH26F		
80	ĐHGDTH26O		
81	ĐHGDTH24J	Trương Công Vĩnh Khanh	
82	ĐHGDTH25C		
83	ĐHGDTH23J		
84	ĐHGDTH24D		
85	ĐHGDTH24K	Tô Ngọc Sơn	

86	ĐHGDTH24L		
87	ĐHGDTH25L		
88	ĐHGDTH26L		
89	ĐHGDMN24A	Võ Ngọc Quyên	
90	ĐHGDMN25A		
91	ĐHGDMN26A		
92	ĐHGDMN24C	Nguyễn Thị Tuyết Minh	
93	ĐHGDMN25C		
94	ĐHGDMN26C		
95	ĐHGDMN24E	Lê Thị Thanh Sang	
96	ĐHGDMN24F		
97	ĐHGDMN25B		
98	ĐHGDMN25F		
99	ĐHGDMN25D	Lê Thị Bích Vân	
100	ĐHGDMN25E		
101	ĐHGDMN26D		
102	ĐHGDMN25G	Lê Ánh Nguyệt	
103	ĐHGDMN26E		
104	ĐHGDMN26G		
105	Các lớp trẻ tiến độ ngành Giáo dục Tiểu học từ khóa 2022 trở về trước	Võ Quang Huy	
106	Các lớp trẻ tiến độ ngành Giáo dục Mầm non từ khóa 2022 trở về trước	Trần Thị Kim Thuý	
107	ĐHSVAN24A	Hồ Chí Linh	Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm
108	ĐHSVAN24B		
109	ĐHSVAN25A		
110	ĐHSVAN25B		
111	ĐHSVAN23A	Nguyễn Diệu Minh Chân Như	
112	ĐHSVAN23B		
113	Các lớp trẻ tiến độ ngành		

	Sư phạm Ngữ văn từ khóa 2022 trở về trước		
114	ĐHSVAN26A	Nguyễn Chí Nguyên	
115	ĐHSVAN26B		
116	ĐHSSU23A	Trần Thị Hiền	
117	ĐHSSU25A		
118	ĐHLS-DL26A		
119	ĐHLS-DL26B		
120	ĐHSSU26A	Đinh Hồng Hoa	
121	ĐHSSU26B		
122	ĐHLS-DL23A	Dương Tô Quốc Thái	
123	ĐHLS-DL23D		
124	ĐHLS-DL23E		
125	ĐHLS-DL23B	Nguyễn Trọng Minh	
126	ĐHLS-DL23C		
127	ĐHSSU24A	Lê Đình Trọng	
128	ĐHLS-DL24A		
129	ĐHLS-DL24B		
130	Các lớp trẻ tiến độ ngành sư phạm Lịch sử từ khóa 2022 trở về trước	Nguyễn Thế Hồng	
131	ĐHĐLH25A	Tôn Sơn	
132	ĐHSĐIA26A		
133	ĐHSĐIA26B		
134	ĐHĐLH26A		
135	Các lớp trẻ tiến độ ngành Sư phạm Địa lý từ khóa 2022 trở về trước		
136	ĐHSĐIA23A	Hoàng Thị Việt Hà	
137	ĐHĐLH23A		
138	ĐHSĐIA24A	Phùng Thái Dương	
139	ĐHĐLH24A		

140	ĐHSĐIA25A	Lương Văn Khuê	Sư phạm Khoa học tự nhiên, Trường Sư phạm
141	ĐHSĐIA25B		
142	ĐHLS-DL25A		
143	ĐHLS-DL25B		
144	ĐHSLY23A	Trương Thị Bạch Yến	
145	ĐHSKHTN26A		
146	ĐHSLY25A	Hà Thái Thủy Lê	
147	ĐHSKHTN25C		
148	ĐHSLY26A	Quách Khả Quang	
149	ĐHSLY24A		
150	ĐHSPCN24A	Phạm Thị Thanh Mai	
151	ĐHSPCN25A		
152	ĐHSPCN25B		
153	ĐHSPCN26A	Nguyễn Thị Tình	
154	ĐHSPCN23A		
155	ĐHSKHTN23A	Nguyễn Thị Bé Nhanh	
156	ĐHSKHTN23B		
157	ĐHSKHTN23C	Lê Thị Ngọc Tú	
158	ĐHSKHTN23D		
159	ĐHSKHTN23E	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
160	ĐHSKHTN23F		
161	ĐHSKHTN23G	Phạm Tuấn Vinh	
162	ĐHSKHTN23H		
163	ĐHSKHTN24A	Phan Tấn Lượm	
164	ĐHSKHTN24B		
165	ĐHSKHTN25B		
166	ĐHSKHTN24D	Hồ Sỹ Linh	
167	ĐHSHOA25A		
168	ĐHSKHTN24E	Phạm Thị Mỹ Hạnh	
169	ĐHSPCN26B		

170	Các lớp trẻ tiến độ ngành sư phạm Vật Lý từ khóa 2022 trở về trước		
171	ĐHSKHTN24F	Lư Ngọc Trâm Anh	
172	ĐHSKHTN24C		
173	ĐHSKHTN25A	Lê Thị Thu Hường	
174	ĐHSKHTN25D	Phạm Minh Xuân	
175	ĐHSHOA24A		
176	ĐHSKHTN25E	Trần Thị Ngọc Anh	
177	ĐHSKHTN26B	Đỗ Thị Như Uyên	
178	ĐHSKHTN26C		
179	ĐHSKHTN26D	Trần Thị Ngọc Anh	
180	ĐHSHOA23A	Lê Thị Thanh Xuân	
181	ĐHSHOA26A	Đặng Kim Tại	
182	Các lớp trẻ tiến độ ngành sư phạm Hoá học từ khóa 2022 trở về trước		
183	ĐHSSINH23A	Lê Thị Thanh	
184	ĐHSSINH25A		
185	ĐHSSINH24A	Lê Thị Thu Hường	
186	ĐHSSINH26A	Hoàng Thị Nghiệp	
187	ĐHSINHHOC26A		
188	ĐHVATLY26A	Nguyễn Quốc Thái	
189	Lớp ĐHSMT21 sinh viên chưa tốt nghiệp	Lê Mạnh Hà	Giáo dục thể chất - Sư phạm nghệ thuật, Trường Sư phạm
190	ĐHSMT23A	Phạm Thị Thu Hằng	
191	ĐHSMT23B		
192	Lớp ĐHSMT20 sinh viên chưa tốt nghiệp		
193	ĐHSMT24A	Lê Mạnh Hà	
194	ĐHSMT24B	Lê Mạnh Hà	
195	ĐHSMT25A	Nguyễn Thị Bích Thuần	
196	ĐHSMT25B		

197	ĐHSMT25C		
198	Lớp ĐHSMT22 sinh viên chưa tốt nghiệp		
199	ĐHSMT26A		
200	ĐHSMT26B	Hồ Hải Thanh	
201	ĐHSMT26C		
202	Các lớp trẻ tiến độ ngành Sư phạm Âm nhạc từ khóa 2022 trở về trước chưa tốt nghiệp		
203	ĐHSAN23A	Nguyễn Huy Bình	
204	ĐHSAN23B		
205	ĐHSAN23C		
206	ĐHSAN23D		
207	ĐHSAN24A	Trần Nguyễn Thanh Thảo	
208	ĐHSAN24B		
209	ĐHSAN25A	Nguyễn Thị Quỳnh Như	
210	ĐHSAN25B		
211	ĐHSAN25C		
212	ĐHSAN26A	Trà Ngọc Đức	
213	ĐHSAN26B		
214	ĐHSAN26C		
215	ĐHGDTC23A	Trần Thị Kim Ngọc	
216	ĐHGDTC23B	Trần Ngọc Minh Khoa	
217	ĐHGDTC23C		
218	ĐHGDTC24A	Nguyễn Ngọc Tiến	
219	ĐHGDTC26C		
220	ĐHGDTC24B	Huỳnh Nguyễn Kim Ngân	
221	ĐHGDTC25A	Nguyễn Duy Thanh	
222	ĐHGDTC25B		
223	ĐHGDTC25C		
224	Các lớp trẻ tiến độ ngành		

	Sư phạm Giáo dục thể chất từ khóa 2022 trở về trước chưa tốt nghiệp		
225	ĐHGDTC26A	Phạm Hiền Chương	
226	ĐHGDTC26B	Nguyễn Trung Nam	
227	ĐHHLTT25A	Phạm Thanh Tùng	
228	ĐHHLTT26A	La Văn Liêm	
229	ĐHHLTT26B	Đỗ Vĩnh Khiết	
230	ĐHHLTT26C	Hồ Ngọc Lợi	Sư phạm Toán -Tin, Trường Sư phạm
231	ĐHSTOAN23A	Lê Minh Cường	
232	ĐHSTOAN23B		
233	ĐHSTOAN23C-TA		
234	ĐHSTIN23A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	
235	ĐHSTIN23B		
236	ĐHSTIN23C		
237	ĐHSTOAN24A	Trần Thụy Hoàng Yến	
238	ĐHSTOAN24B-TA		
239	Các lớp trẻ tiến độ ngành Sư phạm Toán học từ khóa 2020 trở về trước chưa tốt nghiệp		
240	ĐHSTIN24A	Nguyễn Trọng Nhân	
241	ĐHSTIN24B		
242	ĐHSTIN26A		
243	ĐHSTIN26B		
244	Các lớp trẻ tiến độ ngành Sư phạm Tin học từ khóa 2021 trở về trước chưa tốt nghiệp		
245	ĐHSTOAN26A	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	
246	Các lớp trẻ tiến độ ngành Sư Phạm Toán học khóa 2022 trở về trước chưa tốt nghiệp		
247	ĐHSTOAN26B	Nguyễn Thị Thanh Lý	
248	ĐHSTOAN26C-TA		

249	ĐHSTIN24C	Trần Lê Chân		
250	ĐHSTIN26C			
251	ĐHSTIN26D			
252	ĐHCNGD25A	Nguyễn Thị Ngọc Chi		
253	ĐHCNGD26A			
254	ĐHCNGD26B			
255	Các lớp trẻ tiến độ ngành Sư phạm Tin học khóa 2022 trở về trước chưa tốt nghiệp			
256	ĐHSTIN25A	Trần Thụy Thùy Dung		
257	ĐHSTIN25B			
258	ĐHSTIN25C	Trần Văn Mạnh		
259	ĐHSTIN25D			
260	ĐHSTOAN25A	Nguyễn Thành Nghĩa		
261	ĐHSTOAN25B	Ngô Tấn Phúc		
262	ĐHSTOAN25C-TA			
263	Các lớp trẻ tiến độ ngành Sư phạm Toán học khóa 2021 trở về trước chưa tốt nghiệp			
264	ĐHQLTNMT23A	Hà Danh Đức		Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
265	ĐHNNTS23A	Nguyễn Thị Thành		
266	ĐHNH23A	Võ Duy Hoàng		
267	ĐHKHMT24A	Bùi Minh Triết		
268	ĐHKHMT23A			
269	ĐHQLĐĐ24A	La Văn Hùng Minh		
270	ĐHQLĐĐ24B			
271	ĐHQLĐĐ23A			
272	Các lớp trẻ tiến độ ngành Quản lý đất đai khóa 2020 trở về trước chưa tốt nghiệp			
273	ĐHNNTS24A	Nguyễn Thị Hồng Nho		
274	ĐHNNTS24B			
275	ĐHNH24A	Lê Thị Trúc Phương		

276	ĐHKHMT25A	Lê Diễm Kiều	
277	ĐHQLTNMT26A		
278	ĐHQLTNMT24A	Nguyễn Thị Hải Lý	
279	ĐHQLTNMT25A		
280	ĐHKHMT26A		
281	ĐHQLĐĐ25A,B	Ngô Thạch Thảo Ly	
282	ĐHNTTS25A	Nguyễn Gia Hiền	
283	ĐHNTTS25B	Huỳnh Thị Ngọc Thanh	
284	ĐHKHĐ25A	Nguyễn Thị Phương	
285	ĐHTY25A	Ngô Phú Cường	
286	ĐHQLĐĐ26A,B	Nguyễn Hữu Long	
287	ĐHNTTS26A	Đặng Quang Hiếu	
288	ĐHNTTS26B	Trần Đạt Huy	
289	ĐHNH26A,B	Nguyễn Thị Pha Ly	
290	ĐHKHĐ26A	Nguyễn Hồ	
291	Các lớp trẻ tiến độ ngành Quản lý đất đai khóa 2022 trở về trước chưa tốt nghiệp		
292	ĐHTY26A		
293	ĐHNH25A	Trần Thị Cẩm Tú	
294	Sinh viên ngành Nông học khóa 2022 trở về trước chưa tốt nghiệp		
295	Các lớp trẻ tiến độ ngành Quản lý đất đai khóa 2021 trở về trước chưa tốt nghiệp	Phạm Thế Hùng	
296	Các lớp trẻ tiến độ ngành Nuôi trồng thủy sản khóa 2022 trở về trước chưa tốt nghiệp	Nguyễn Gia Hiền	
297	ĐHCNTT23A-IT	Phạm Huệ Minh	Công nghệ và Kỹ thuật
298	ĐHCNTT23B-IT		
299	ĐHCNTT23C-IT		
300	ĐHCNTT23D-IT		

301	ĐHCNSH23A	Trần Đức Tường	
302	ĐHCNSH26A		
303	ĐHCNTT24A-IT	Trần Kim Hương	
304	ĐHCNTT23A-CS		
305	ĐHCNTT23B-CS		
306	ĐHCNTT24B-IT		
307	ĐHCNTT24C-IT		
308	ĐHCNTT24D-IT		
309	ĐHCNTT24E-IT		
310	ĐHCNTT24A-CS	Nguyễn Thị Thùy Linh	
311	ĐHCNTT24B-CS		
312	ĐHCNTT24C-CS		
313	ĐHCNSH24A	Lê Uyển Thanh	
314	ĐHCNSH24B		
315	ĐHCNSH26B		
316	ĐHCNTP24A	Nguyễn Thị Minh Thư	
317	ĐHKTXD24A	Lê Bảo Quốc	
318	ĐHCNTT25A-IT	Nguyễn Tuấn Kiệt	
319	ĐHCNTT25B-IT		
320	ĐHCNTT25C-IT		
321	ĐHCNTT25A-CS	Lê Minh Hiếu	
322	ĐHCNTT25B-CS		
323	ĐHCNSH25A	Huỳnh Ngọc Tâm	
324	ĐHCNSH25B		
325	ĐHCNNN26A		
326	ĐHCNTP25A	Nguyễn Thị Minh Thư	
327	ĐHKTXD25A	Võ Phú Toàn	
328	ĐHKTXD25B		
329	ĐHKTXDGT26A		
330	ĐHKTOTO25A	Võ Thành Vĩnh	

331	ĐHKTĐĐT26A		
332	ĐHANM26A	Nguyễn Tuấn Kiệt	
333	ĐHANM26B		
334	ĐHCNTP26A	Nguyễn Anh Thoại	
335	ĐHCNTT22A	Huỳnh Lê Uyên Minh	
336	ĐHCNTT22B		
337	ĐHCNTT22C		
338	ĐHCNTT26A-CS		
339	ĐHCNTT26B-CS		
340	ĐHCNTT26C-CS		
341	ĐHCNTT26A-IT	Nguyễn Thị Bích Phượng	
342	ĐHCNTT26B-IT		
343	ĐHCNTT26C-IT		
344	ĐHKTOTO26A	Nguyễn Đức Thông	
345	ĐHKTXD26A	Nguyễn Thị Cát Tường	
346	ĐHKTXD26B		
347	ĐHVN 24A, B	Nguyễn Thuận Quý	Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội
348	ĐHTTĐPT25A		
349	ĐHQLVH23A	Trần Hoàng Phong	
	Các lớp trẻ tiến độ ngành Quản lý văn hóa khoá 2022 trở về trước chưa tốt nghiệp		
350	ĐHCTXH 23A	Dương Văn Khánh	
351	ĐHCTXH 26A		
352	Các lớp trẻ tiến độ ngành Công tác xã hội khoá 2022 trở về trước chưa tốt nghiệp		
353	ĐHQLVH24A	Nguyễn Văn Lượm	
354	ĐHQLVH24B		
355	ĐHQLVH25A		
356	ĐHQLVH25B		
357	ĐHVN 23A	Võ Nguyên Thông	

358	ĐHVN23B		
359	ĐHCTXH24A	Đỗ Thị Thảo	
360	ĐHCTXH24B		
361	ĐHVN24C	Lê Văn Vũ	
362	ĐHVN25A		
363	ĐHVN25B		
364	ĐHCTXH25A	Trần Kim Ngọc	
365	Các lớp trẻ tiến độ ngành Việt Nam học khoá 2022 trở về trước chưa tốt nghiệp	Trần Thanh Thảo Uyên	
366	ĐHVN26A	Đỗ Thị Kiều Hoa	
367	ĐHVN26B		
368	ĐHTTĐPT26A	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	
369	ĐHQLVH26A	Võ Văn Sơn	
370	ĐHQLVH26B		
371	ĐHKT26	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	Kinh tế - Luật
372	ĐHKT18A		
373	ĐHKT18AB		
374	ĐHKT22A		
375	ĐHKT22B		
376	ĐHKT22C		
377	ĐHKDQT26	Phạm Thái Ngọc	
378	ĐHLogistics&QLCCU 26		
379	ĐHKDQT25A		
380	ĐHKDQT23A		
381	ĐHLUẬT26	Võ Thị Minh Mẫn	
382	ĐHQLC26	Nguyễn Hoàng Trung	
383	ĐHQLKT26		
384	ĐHQTKD26	Ngô Nguyễn Hoàng Pha	
385	ĐHQTKD17B		
386	ĐHQTKD22A		

387	ĐHQTKD22AB		
388	ĐHTCNH 26	La Ngọc Giàu	
389	ĐHKT25A	Hoàng Thị Tố Như	
390	ĐHKT25B		
391	ĐHKT25C		
392	ĐHKTDN25A		
393	ĐHKT17A		
394	ĐHKT21A		
395	ĐHKT21B		
396	ĐHKT21C		
397	ĐHLQC25A	Hoàng Thị Doan	
398	ĐHLQC24A		
399	ĐHQTKD20A		
400	ĐHQTKD20B		
401	ĐHQTKD20C		
402	ĐHLUAT25A	Nguyễn Hải Hà	
403	ĐHLUAT25B		
404	ĐHQLC25A	Lê Nguyễn Như Mai	
405	ĐHQLC25B		
406	ĐHTCNH24A		
407	ĐHTCNH24B		
408	ĐHQLKT25A	Lê Văn Tuấn	
409	ĐHQTKD25A	Nguyễn Thị Tú Trinh	
410	ĐHQTKD25B		
411	ĐHQTKD25C		
412	ĐHQTKD25D		
413	ĐHQTMAR25A		
414	ĐHTCNH25A	Hồ Thị Khánh Linh	
415	ĐHTCNH25B		
416	ĐHTCNH21A		

417	ĐHTCNH21B		
418	ĐHKDQT24A	Thi Bích Châu	
419	ĐHKDQT24B		
420	ĐHQTKD18A		
421	ĐHKT19A	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	
422	ĐHKT19B		
423	ĐHKT23A		
424	ĐHKT23B		
425	ĐHKT23C		
426	ĐHKT23D		
427	ĐHKT20A	Lê Thị Kim Triệu	
428	ĐHKT20B		
429	ĐHKT20C		
430	ĐHKT24A		
431	ĐHKT24B		
432	ĐHKT24C		
433	ĐHKTDN24A		
434	ĐHKTDN24B		
435	ĐHLUAT23A, B	Võ Thị Mỹ Linh	
436	ĐHLUAT24A,B	Nguyễn Thanh Bằng	
437	ĐHQLC23A	Nguyễn Anh Tú	
438	ĐHQLC24A		
439	ĐHQLC24B		
440	ĐHTCNH22A		
441	ĐHTCNH22B		
442	ĐHQTKD19A	Phạm Ánh Tuyết	
443	ĐHQTKD19B		
444	ĐHQTKD21A	Huỳnh Quốc Tuấn	
445	ĐHQTKD21B		
446	ĐHQTKD21C		

447	ĐHQTKD23A	Lê Thị Loan	
448	ĐHQTKD23B		
449	ĐHQTKD23C		
450	ĐHQTKD24A	Nguyễn Ngọc Trân	
451	ĐHQTKD24B		
452	ĐHQTKD24C		
453	ĐHQTKD24D		
454	ĐHTCNH23A	Nguyễn Thị Bích Thuận	
455	ĐHTCNH23B		
456	ĐHSANH26A	Hồng Diễm Thúy	Ngoại ngữ
457	ĐHSANH26B		
458	ĐHSANH26C		
459	ĐHSANH26D		
460	ĐHSANH22A		
461	ĐHSANH22B		
462	ĐHSANH22C		
463	ĐHSANH22D		
464	ĐHSANH22E		
465	ĐHSANH24A	Trần Thiện Tánh	
466	ĐHSANH24B		
467	ĐHSANH24E		
468	ĐHSANH24F		
469	ĐHSANH22 F		
470	ĐHSANH22 G		
471	ĐHANH23A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	
472	ĐHANH23B		
473	ĐHANH23C		
474	ĐHANH22A		
475	ĐHANH22B		
476	ĐHTAKD22A		

477	ĐHANH23D,E	Lê Nhựt Long	
478	ĐHTAKD23A		
479	ĐHTAKD18A		
480	ĐHTAKD19A		
481	ĐHANH18A		
482	ĐHANH18B		
483	ĐHANH20A		
484	ĐHTADL21A		
485	ĐHTADL22A		
486	ĐHTQ22A ĐHTQ22B	Lê Thành Long	
487	ĐHTQ22C		
488	ĐHTQ22D		
489	ĐHTQ22E		
490	ĐHTQ22F		
491	ĐHTQ18A		
492	ĐHTQ18A		
493	ĐHSANH23A	Ngô Phương Thủy	
494	ĐHSANH23B		
495	ĐHSANH23C		
496	ĐHSANH23D	Mai Thị Thảo	
497	ĐHSANH23E		
498	ĐHSANH23F		
499	ĐHSANH24C		
500	ĐHTQ23A	Nguyễn Văn Tám	
501	ĐHTQ23B		
502	ĐHTQ23C		
503	ĐHTQ23D		
504	ĐHTQ21A		
505	ĐHTQ21B		

506	ĐHTQ21C		
507	ĐHTQ23E	Nguyễn Thị Thúy Liên	
508	ĐHTQ23F		
509	ĐHTQ23G		
510	ĐHTQA23A		
511	ĐHTQ26E		
512	ĐHSTQ26A		
513	ĐHANH24A	Lê Thanh Thủy	
514	ĐHANH24B		
515	ĐHANH24C		
516	ĐHANH24D	Phan Thái Anh Thư	
517	ĐHANH24E		
518	ĐHTAKD24A		
519	ĐHTQ24A	Võ Thanh Bảo	
520	ĐHTQ24B		
521	ĐHTQ24C		
522	ĐHTQ24D		
523	ĐHTQ24E		
524	ĐHTQ24F		
525	ĐHTQA24A		
526	ĐHTQ19A		
527	ĐHTQ19B		
528	ĐHTQ19C		
529	ĐHTQ20A		
530	ĐHTQ20B		
531	ĐHTQ20C		
532	ĐHTQ20D		
533	ĐHTQ26A		
534	ĐHTQ26B		
535	ĐHANH21A	Trần Thị Hiền	

536	ĐHANH21B		
537	ĐHTAKD20A		
538	ĐHTAKD21A		
539	ĐHSANH21A	Phạm Huỳnh Thúy Uyên	
540	ĐHSANH21B		
541	ĐHSANH21C		
542	ĐHSANH21D		
543	ĐHSANH25A		
544	ĐHSANH25B		
545	ĐHSANH25C		
546	ĐHSANH25D		
547	ĐHSANH25E	Lê Huỳnh Thanh Huy	
548	ĐHSANH25F		
549	ĐHSANH25G		
550	ĐHSANH24D		
551	ĐHSANH20A		
552	ĐHSANH20B		
553	ĐHANH25A	Phạm Văn Tặc	
554	ĐHANH25B		
555	ĐHTAKD25A		
556	ĐHANH25C	Nguyễn Thị Đan Thanh	
557	ĐHANH25D		
558	ĐHSTQ25A	Vi Ngọc Trân	
559	ĐHTQ25A		
560	ĐHTQ25B		
561	ĐHTQ25C		
562	ĐHTQ25D		
563	ĐHTQ25E		
564	ĐHTQ26C		
565	ĐHTQ26D		

566	ĐHSANH26F	Võ Phụng Vy	
567	ĐHSANH26G		
568	ĐHSANH26H		
569	ĐHSANH25 - VC		
570	ĐHANH26A	Nguyễn Bảo Trâm	
571	ĐHANH26B		
572	ĐHANH26C		
573	ĐHANH26D		
574	ĐHTAKD26A		